TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 606/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 01tháng 11 năm 2019*

.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 760/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1980;
2. Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981;

Đều trú tại: SN 70 tổ 10, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213, 482, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 51,54, 55,57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Thanh T và chị Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thanh T và chị Phạm Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh T và chị L thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Phạm Khánh N, sinh ngày 22/12/2007 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị L xác định không có.

+ Về án phí: Anh T nhận nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước(chuyển từ tiền tạm ứng sang) hoàn trả Anh T 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại, theo biên lai thu số 0002204 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND TPTN;
-THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBND nơi ĐKKH 2007 P. Trung Thành, TPTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.